

NG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN – HÀ NỘI
Saigon – Hanoi Beer Corporation

Số: 71/CV/Sabeco HN.
(Giải trình BCTC quý 3 năm 2026/
Explanation of financial statements Q3/2026)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Thành phố Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2026
Hanoi, Oct 14, 2026

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước
- Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hà Nội

To: - State Securities Commission
- Hanoi Stock Exchange

Tên tổ chức/ Name of Organization : Công ty cổ phần bia Sài Gòn – Hà Nội/ Saigon – Hanoi Beer Corporation

Mã chứng khoán/ Stock code: BSH

Địa chỉ/ Address: A2 CN8 cụm CN Từ Liêm – Phường Phương Canh – Quận Nam Từ Liêm – Hà Nội/ A2CN8 - Tu Liem industrial cluster – Phuong Canh ward – Nam Tu Liem district – Hanoi

Căn cứ thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ tài chính về việc công bố thông tin, Công ty cổ phần bia Sài Gòn – Hà Nội giải trình báo cáo tài chính quý 3 năm 2026 cụ thể như sau:

Pursuant to Circular 96/2020/TT-BTC of the Ministry of Finance on information disclosure, Saigon - Hanoi Beer Corporation explains its financial statements for the Q3 of 2026 as follows:

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh/ Business performance report:

KHOẢN MỤC/ ITEM	Quý 3/ QUARTER 3		Tăng/Increase Giảm/Decrease	Tỷ lệ/ Percent
	2026	2025		
A	1	2	3=(1-2)	4=(3/2)
1. Doanh thu bán hàng và CC dịch vụ/Revenue from sales of goods	162,267,723,189	157,959,169,960	4,308,553,229	3 %
2. Các khoản giảm trừ doanh thu/ Revenue deductions	-	-	-	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Net revenue	162,267,723,189	157,959,169,960	4,308,553,229	3 %
4. Giá vốn hàng bán/ Cost of sales	145,338,937,659	138,351,975,091	6,986,962,568	5 %
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Gross profit	16,928,785,530	19,607,194,869	(2,678,409,339)	-14 %
6. Lãi/lỗ của hoạt động bán, thanh lý bất động sản đầu tư/ Gain/loss from disposals of investment properties				
7. Doanh thu hoạt động tài chính/ Financial income	3,314,441,983	3,159,195,921	155,246,062	5 %
8. Chi phí tài chính/ Financial expenses	278,951,086	96,960,274	181,990,812	188 %
9. Chi phí bán hàng/ Selling expenses	644,840,304	652,914,622	(8,074,318)	-1 %



10. Chi phí quản lý doanh nghiệp/ <i>General and administration expenses</i>	4,637,243,967	4,584,964,516	52,279,451	1 %
12. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/ <i>Net operating profit</i>	14,682,192,156	17,431,551,378	(2,749,359,222)	-16 %
12. Thu nhập khác/ <i>Other income</i>	224,754,096	11,697,300	213,056,796	1.821 %
13. Chi phí khác/ <i>Other expenses</i>	7,142,659	31,681	7,110,978	22.446 %
14. Lợi nhuận khác/ <i>Results of other activities</i>	217,611,437	11,665,619	205,945,818	1.765 %
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế/ <i>Accounting profit before tax</i>	14,899,803,593	17,443,216,997	(2,543,413,404)	-15 %
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành/ <i>Income tax expense - current</i>	3,101,183,842	3,743,630,551	(642,446,709)	-17 %
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại/ <i>Income tax expense - deferred</i>	(20,520,614)	(89,688,064)	69,167,450	-77 %
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp/ <i>Net Profit after tax</i>	11,819,140,365	13,789,274,510	(1,970,134,145)	-14 %

Giải trình/ Explanation:

Kết quả kinh doanh quý 3 giảm so với cùng kỳ năm trước do: Giá vốn hàng bán tăng với mức độ cao hơn mức tăng doanh thu, làm giảm lợi nhuận gộp và ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty./
The Q3 business results declined year-on-year as the growth in cost of goods sold outpaced revenue growth, reducing gross profit and impacting the Company's overall profitability.

Trên đây là giải trình của Công ty cổ phần bia Sài Gòn – Hà Nội báo cáo Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hà Nội về sự thay đổi các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính quý 3 năm 2026 của Công ty./
The above is the explanation of Saigon - Hanoi Beer Corporation reporting to the State Securities Commission and the Hanoi Stock Exchange on the change in the indicators on the financial statements for the Q3 of 2026 of the Company.

Trân trọng ./.

Regard./.

**CÔNG
TY CỔ
PHẦN
BIA SÀI
GÒN -
HÀ NỘI**

Digitally signed by
CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN - HÀ NỘI
DN: C=VN, S=HÀ NỘI,
L=Xuân Phương, CN=
CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN - HÀ NỘI,
OID.0.9.2342.19200300.
100.1.1=
MST:0102314051
Reason: I am the author
of this document
Location:
Date: 2026.10.17
10:24:16+07'00'
Foxit PDF Reader
Version: 2024.3.0



GIÁM ĐỐC
Director
LÊ VIỆT QUÝ

